TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 673/2025/DS-PT
Ngày: 26 - 11 - 2025
V/v : "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Tăng Thị Như Ý - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Sơn Cươl - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 26 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 290/2025/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2025/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 633/2025/QĐ-PT ngày 17 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 522/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Liêu H**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 1, đường 2, khóm A, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Trương L**, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: A, đường V, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường P, thành phố Cần Thơ).

2. Bị đơn:

2.1 Bà **Hứa Ng**, sinh năm 1968.

2.2 Ông **Danh T**, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: Số S, khóm Q, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường Sthành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn: Bà Võ H, sinh năm 1961. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số C, đường H, khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường S, thành phố Cần Thơ).

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Hứa Ng, ông Danh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung như sau:

Nguyên đơn ông Liêu H có người đại diện theo ủy quyền là bà Trương L trình bày:

Ngày 28/12/2023, ông Liêu H có cho vợ chồng bà Hứa Ng và ông Danh T vay số tiền 300.000.000 đồng. Tiếp tục qua ngày 29/12/2023 vợ chồng bà Hứa Ng, ông Danh T vay thêm của ông Liêu H số tiền 100.000.000 đồng, tổng cộng 02 lần vay số tiền là 400.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 02%/tháng. Để đảm bảo cho việc trả tiền vay thì vợ chồng bà Hứa Ng và ông Danh T có thế chấp cho ông Liêu H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Danh T đứng tên, việc thế chấp có làm Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 28/12/2023 tại Văn phòng Công chứng V nhưng không có đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Sau khi vay tiền thì vợ chồng bà Hứa Ng và ông Danh T có trả cho ông Liêu H 03 tháng tiền lãi với số tiền 24.000.000 đồng thì không tiếp tục trả lãi, nên hai bên phát sinh tranh chấp và được Tổ hòa giải Khóm A, Phường Bthành phố Sóc Trăng hòa giải không thành.

Nay ông Liêu H khởi kiện bà Hứa Ng và ông Danh T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Hứa Ng và ông Danh T trả cho ông Liêu H số tiền vốn vay 400.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 30/12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/5/2025, tương ứng thời gian tính lãi là 01 năm 04 tháng 15 ngày, với mức lãi suất 1,66%/tháng, số tiền lãi là 109.560.000 đồng và cũng như tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi trả xong nợ.

Nguyên đơn đồng ý trừ số tiền lãi 24.000.000 đồng mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn.

Trường hợp bị đơn trả số tiền vốn, lãi vay nêu trên thì nguyên đơn đồng ý trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 481685 do ông Danh T đứng tên.

Bị đơn ông Danh T, bà Hứa Ng có người đại diện theo ủy quyền là bà Võ Thị Mỹ Hằng trình bày:

Bị đơn không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Liêu H về việc yêu cầu trả số tiền vốn vay 400.000.000 đồng và tiền lãi vay nêu trên. Có yêu cầu phản tố ngày 28/10/2024 và Đơn yêu cầu phản tố sửa đổi bổ sung ngày 04/11/2024 đối với nguyên đơn như sau: Vợ chồng ông Danh T, bà Hứa Ng bắt đầu vay tiền của ông Liêu H từ ngày 16/10/2022 đến ngày 28/12/2023 với tổng cộng 07 lần, mỗi lần vay từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, với mức lãi suất 06%/tháng. Đến ngày 28/12/2023, hai bên đối chiếu số tiền nợ lại với nhau thì vợ chồng ông Danh T, bà Hứa Ng còn nợ lại ông Liêu H tổng cộng tiền vốn vay là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), nên hai bên lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Võ Duy Thanh và ông Danh T, bà Hứa Ng giao cho ông Liêu H giữ 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 29/12/2023 thì ông Liêu H soạn sẵn Hợp đồng thỏa thuận vay mượn tiền thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ghi ngày 29 tháng 12 năm 2023 kêu vợ chồng ông Danh T, bà Nghính ký tên nhưng thực tế ông Liêu H không có giao số tiền vay 300.000.000 đồng cho vợ chồng ông Danh T, bà Hứa Ng. Đối với số tiền vay sau 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) là do ông Liêu H tự ghi thêm vào Hợp đồng thỏa thuận vay mượn tiền thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ghi ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Vì vậy, nay vợ chồng ông Danh T, bà Hứa Ng chỉ đồng ý trả cho ông Liêu H số tiền vốn vay là 300.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật 1,66%/tháng kể từ ngày 30/12/2023 cho đến nay. Tuy nhiên, yêu cầu Tòa án xem xét phản tố của bị đơn ông Danh T, bà Hứa Ng là đối trừ số tiền lãi tổng cộng vợ chồng ông Danh T, bà Hứa Ng đã trả cho ông Liêu H tổng cộng là 177.574.000 đồng và số tiền cò 17.200.000 đồng mà ông Liêu H đã nhận của vợ chồng ông Danh T, bà Hứa Ng.

Ngoài ra, yêu cầu ông Liêu H trả lại cho ông Danh T, bà Hứa Ng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 481685, được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 03/10/2022 do ông Danh T đứng tên.

Tại bản án sơ thẩm 92/2025/DS-ST ngày 16/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ), đã tuyên như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Liêu H đối với bị đơn ông Danh T, bà Hứa Ng.

2. Buộc bị đơn ông Danh T, bà Hứa Ng có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Liêu H số tiền vốn và lãi vay tổng cộng là 485.560.000 đồng. Trong đó tiền vốn vay là 400.000.000 đồng và tiền lãi vay là 85.560.000 đồng. Kể từ ngày 16/5/2025, bị đơn ông Danh T, bà Hứa Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn vay chưa thanh toán theo mức lãi suất 20%/năm cho đến khi thanh toán xong khoản tiền vốn vay cho nguyên đơn ông Liêu H.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Danh T, bà Hứa Ng đối với nguyên đơn ông Liêu H về việc đối trừ tiền lãi là 177.574.000 đồng và số tiền cò 17.200.000 đồng.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Danh T, bà Hứa Ng đối với nguyên đơn ông Liêu H về việc đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Buộc ông Liêu H có nghĩa vụ giao trả cho ông Danh T, bà Hứa Ng 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 481685, số vào sổ cấp GCN:CS02245, được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 03/10/2022 do ông Danh T đứng tên người sử dụng đất.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 28/5/2025, bị đơn bà Hứa Ng và ông Danh T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bỏ một phần Bản án sơ thẩm về việc công nhận 100.000.000 đồng ngày 29/12/2023, xem xét bà Hứa Ng không có tên vay trong hợp đồng thỏa thuận; Công nhận các phần bà Hứa Ng, ông Danh T đã vay ngày 16/10/2022 và ngày 29/10/2022 lãi suất 6% và tiền cò ông Liêu H nhận do ông Liêu H lấy từ nguồn tiền ông Kha Ên cho vay lại (Công an hưu trí phường 10) có quán karaoke Nhẹ Nhàng ấp Cần Giờ, huyện Mỹ Xuyên; Đề nghị Giám định chữ ký của bà Hứa Ng, ông Danh T tại Phân viện hình sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án hòa giải tại địa phương và giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm thì bị đơn ông Danh T, bà Hứa Ng không phản đối gì đối với chữ ký, dấu lăn tay của các bị đơn được nguyên đơn cung cấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Võ Duy Thanh ngày 28/12/2023; Hợp đồng thỏa thuận vay mượn tiền thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 29/12/2023 mà các bên chỉ tranh chấp về số nợ vay và tiền lãi đã nhận. Do đó, theo đơn kháng cáo của bị đơn yêu cầu Giám định chữ ký của bà Hứa Ng, ông Danh T là không có căn cứ. Đối với kháng cáo bị đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bỏ một phần Bản án sơ thẩm về việc công nhận 100.000.000 đồng ngày 29/12/2023, công nhận các phần bà Hứa Ng, ông Danh T đã vay ngày 16/10/2022 và ngày 29/10/2022 lãi

suất 6% và tiền cò ông Liêu H nhận do ông Liêu H lấy từ nguồn tiền ông Kha Ên cho vay lại là không có có căn cứ, đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn, giữ y bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, đương sự và Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án*: Qua diễn biến tại phiên tòa và qua đối chiếu tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, trên cơ sở ý kiến trình bày của các đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 400.000.000 đồng và tiền lãi vay là 85.560.000 đồng; và tính lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn về việc đối trừ tiền lãi là 177.574.000 đồng và số tiền cò 17.200.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn: Giữ Y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn ông Liêu H khởi kiện bị đơn ông Danh T, bà Hứa Ng yêu cầu trả số tiền vốn và lãi vay theo Hợp đồng thỏa thuận vay mượn tiền thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 29/12/2023. Do đó, quan hệ phát sinh tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng như án sơ thẩm xác định là phù hợp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Võ H là người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn bà Hứa Ng, ông Danh T có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với đương sự.

[3] *Về thủ tục kháng cáo*: Sau khi xét xử xong bị đơn ông Danh T, bà Hứa Ng có kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm. Đương sự kháng cáo trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên hợp lệ về mặt hình thức. Để xét kháng cáo, cần đánh giá khách quan toàn diện nội dung, cần thiết phải xem xét lại toàn bộ hồ sơ các bên đã thực hiện đối chiếu với quy định của pháp luật.

Lần lượt phân tích từng vấn đề liên quan: Xét nội dung kháng cáo ông Danh T, bà Hứa Ng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Đối với yêu cầu Giám định chữ ký của bà Hứa Ng, ông Danh T: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn đã cung cấp chứng cứ để chứng minh việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn tại "Hợp đồng thỏa thuận vay mượn tiền thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 29/12/2023" (bút lục số 10). Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn chỉ đồng ý trả cho ông Liêu H số tiền vốn vay là 300.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật 1,66%/tháng kể từ ngày 30/12/2023 cho đến nay và có yêu cầu phản tố đối trừ số tiền lãi mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn tổng cộng là 177.574.000 đồng và số tiền cò 17.200.000 đồng mà nguyên đơn đã nhận của bị đơn. Theo đó, bị đơn không phản bác hay có ý kiến gì đối với chữ ký của bị đơn được ký nhận tại Hợp đồng thỏa thuận vay mượn tiền thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 29/12/2023 do nguyên cung cấp, căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, bị đơn yêu cầu Giám định chữ ký của các bị đơn đối với chứng cứ của nguyên đơn cung cấp là không có cơ sở.

[5] Bị đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bỏ một phần Bản án sơ thẩm về việc công nhận 100.000.000 đồng ngày 29/12/2023 tại Hợp đồng thỏa thuận vay mượn tiền thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 29/12/2023" (bút lục số 10), do không thể hiện tên của bà Hứa Ng. Xét thấy, tại Hợp đồng thỏa thuận vay mượn tiền thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 29/12/2023 có nội dung thể hiện: *Số tiền vay 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), trước 300.000.000 đồng, sau 100.000.000 đồng, TC=400.000.000 đồng (HĐCC+Giấy tay)…"* có chữ ký người vay thể hiện là Danh T, Hứa Ng. Cấp phúc thẩm, bị đơn không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho rằng nguyên đơn ông Liêu H viết thêm nội dung ông Danh T, bà Hứa Ng vay thêm 100.000.000 đồng, do đó yêu cầu kháng cáo này của các bị đơn không có căn cứ.

[6] Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị đơn công nhận các phần bà Hứa Ng, ông Danh T đã vay ngày 16/10/2022 và ngày 29/10/2022 lãi suất 6% và tiền cò ông Liêu H nhận do ông Liêu H lấy từ nguồn tiền ông Kha Ên cho vay lại. Xét

thấy theo đơn phản tố của các bị đơn ngày 28/10/2024 và đơn phản tố sửa đổi bổ sung ngày 04/11/2024 thì ông Danh T, bà Hứa Ng bắt đầu vay tiền của ông Liêu H từ ngày 16/10/2022 đến ngày 28/12/2023 với tổng cộng 07 lần, mỗi lần vay từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, với mức lãi suất 06%/tháng. Theo đó số tiền lãi tổng cộng các bị đơn đã trả cho nguyên đơn là 177.574.000 đồng và số tiền cò 17.200.000 đồng. Đối với phần trình bày của các bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận có việc vay như trên và các bị đơn cũng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Do đó, yêu cầu kháng cáo này của các bị đơn cũng không có căn cứ.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy tại cấp phúc thẩm, ông Danh T, bà Hứa Ng là người kháng cáo nhưng cung cấp chứng cứ gì mới và cũng không chứng minh được yêu cầu kháng cáo của ông, bà là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Cần Thơ, không chấp nhận kháng cáo của ông Danh T, bà Hứa Ng, giữ y bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 92, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Danh T, bà Hứa Ng.

Giữ y bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2025/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ).

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Liêu H đối với bị đơn ông Danh T, bà Hứa Ng.

2. Buộc bị đơn ông Danh T, bà Hứa Ng có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Liêu H số tiền vốn và lãi vay tổng cộng là 485.560.000 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó tiền vốn vay là 400.000.000 đồng và tiền lãi vay là 85.560.000 đồng.

Kể từ ngày 16/5/2025, bị đơn ông Danh T, bà Hứa Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn vay chưa thanh toán theo mức lãi suất 20%/năm cho đến khi thanh toán xong khoản tiền vốn vay cho nguyên đơn ông Liêu H.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Danh T, bà Hứa Ng đối với nguyên đơn ông Liêu H về việc đối trừ tiền lãi là 177.574.000 đồng và số tiền cò 17.200.000 đồng.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Danh T, bà Hứa Ng đối với nguyên đơn ông Liêu H về việc đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc ông Liêu H có nghĩa vụ giao trả cho ông Danh T, bà Hứa Ng 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 481685, số vào sổ cấp GCN:CS02245, được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 03/10/2022 do ông Danh T đứng tên người sử dụng đất.

5. Về án phí sơ thẩm:

5.1. Nguyên đơn ông Liêu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 300.000 đồng, nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.796.800 đồng theo Biên lai thu số 0001997 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Còn lại số tiền 10.496.800 đồng ông Liêu H được hoàn trả lại theo quy định của pháp luật.

5.2. Buộc bị đơn bà Hứa Ng có nghĩa vụ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 15.606.680 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.584.675 đồng theo Biên lai thu số 0008544 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, còn lại số tiền án phí 13.022.005 đồng bà Hứa Ng có nghĩa vụ tiếp tục nộp theo quy định của pháp luật.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm:

6.1. Bị đơn ông Danh T là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

6.2. Buộc bị đơn bà Hứa Ng phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000357 ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cần Thơ) thành án phí dân sự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 26/11/2025).

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Trang

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND KV 5 - Cần Thơ;
- Phòng THADS KV5 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.